BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			10A17	10A18	60CĐT1	60CS1	60CS2	60CTT1	60TVĐC1	60TVĐC2	60TVĐC3	60TVĐC4	60TVĐC5_BX	60TVĐC6_YL	60TVĐC7A_YL	60TVĐC7B_YL	60TVĐC8_LT	60TVĐL1	60TVĐL2	60TVĐL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 27-02	Sáng	1																Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		2																					
		3																Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		4																Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)
		5																					
	Chiều	6																			Tin học Đặng Đình Hiên (Phòng CAD/CAM/CNC)		Tin học Chu Mạnh Vinh (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 28-02	Sáng	1																Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.202)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)
		2																Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)				
		3																		Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)		
		4																Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)
		5																				Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.303)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.303)
	Chiều	6																			Tin học Đặng Đình Hiên (Phòng CAD/CAM/CNC)		Tin học Chu Mạnh Vinh (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 01-03	Sáng	1																Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)
		2																		Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)		
		3																Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)
		4																Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		5																					
	Chiều	6	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.307)																		Tin học Đặng Đình Hiên (Phòng CAD/CAM/CNC)	Tin học Chu Mạnh Vinh (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)
		7	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)																			
		8		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																			
		9	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)																			
		10	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)																				

LỚP			10A17	10A18	60CĐT1	60CS1	60CS2	60CTT1	60TVĐC1	60TVĐC2	60TVĐC3	60TVĐC4	60TVĐC5_BX	60TVĐC6_YL	60TVĐC7A_YL	60TVĐC7B_YL	60TVĐC8_LT	60TVĐL1	60TVĐL2	60TVĐL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 02-03	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.307)																		Tin học Đặng Đình Hiên (Phòng CAD/CAM/CNC)	
		7																					
		8	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)																			
		9	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)																				
		10																					
Thứ 6 03-03	Sáng	1																		Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Tin học Đặng Đình Hiên (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																					
		3																		Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)		
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)														Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)		Tin học Đặng Đình Hiên (Phòng CAD/CAM/CNC)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.103)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.103)
		7	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)																			
		8		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến ()														Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)			Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.103)
		9	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)														Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.101)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.101)			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)
		10																					
Thứ 7 04-03	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 27-02	Sáng	1	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)		Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.301)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.301)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)
		2																						
		3					Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)					Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)
		4	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)				Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)				Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)
		5																					Vật lý 6 Chu Thị Tính ()	Vật lý 6 Chu Thị Tính ()
	Chiều	6	Tin học (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học (X9.101_Phòng LT Khoa Cơ khí)																				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 28-02	Sáng	1	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp ()	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp ()			Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.307)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.307)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)
		2	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.406)																	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)		
		3	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.406)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.406)			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.307)		Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)				Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.307)			Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.203)
		4	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)			Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)					Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)
		5							Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)					Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.302)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.302)					
	Chiều	6	Tin học (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học (X9.101_Phòng LT Khoa Cơ khí)																				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 01-03	Sáng	1	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.406)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.406)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)				Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)
		2													Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)							
		3	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên ()	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên ()	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh ()	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh ()		
		4					Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)		Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)						Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.302)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.302)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)
		5	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)																	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)		
	Chiều	6	Tin học (X10.204_PHLT Khoa CK)	Tin học (X9.101_Phòng LT Khoa Cơ khí)																				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 02-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 03-03	Sáng	1									Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)				Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.402)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)					Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)
		2																						
		3									Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.107)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.107)					Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)
		4									Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.107)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.107)					Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)
		5																						
	Chiều	6	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)			Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển ()		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)						Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.402)			Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển ()				
		7	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.106)			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)									Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.402)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.401)		
		8					Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.107)						Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)				
		9	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.107)						Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.402)			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.402)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.401)		
		10														Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.402)			Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.402)					
Thứ 7 04-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 27-02	Sáng	1	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)			Phát triển các giải pháp phần mềm cho các hệ thống dựa trên vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng và sửa chữa khung và thân vỏ ô tô Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo trì hệ thống cơ khí Chu Mạnh Vinh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Bảo trì hệ thống cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)					Đột – Dập Hồ Sĩ Khương (TT.Tiện-Phay- bào)				
		2																						
		3	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)																				
		4	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)																				
		5																						
	Chiều	6			Tiếng Anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Tin học Lê Xuân Chung ()							Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.101)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.101)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)			PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)		
		7																						
		8											Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)										
		9													Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)					Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)		
		10																						
Thứ 3 28-02	Sáng	1	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)			Phát triển và kiểm tra mã dành cho các thiết bị vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ vay vốn, dự án Trần Việt Anh (H3.207_Khoa SP-KT)	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng và sửa chữa khung và thân vỏ ô tô Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo trì hệ thống cơ khí Chu Mạnh Vinh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Bảo trì hệ thống cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()					Đột – Dập Hồ Sĩ Khương (TT.Tiện-Phay- bào)				
		2	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)																				
		3																						
		4	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)																				
		5	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)																				
	Chiều	6				Tin học Lê Xuân Chung ()	Phát triển và kiểm tra mã dành cho các thiết bị vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)						Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)		
		7																						
		8											Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)					Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)		
		9																						
		10																						
Thứ 4 01-03	Sáng	1	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)	Tiếng Anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()		Phát triển và kiểm tra mã dành cho các thiết bị vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến báo cáo thuế và quyết toán thuế. Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng và sửa chữa khung và thân vỏ ô tô Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Bảo trì hệ thống cơ khí Chu Mạnh Vinh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Bảo trì hệ thống cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()									
		2																						
		3	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)																				
		4	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)																				
		5																						
	Chiều	6				Tin học Lê Xuân Chung ()						SQL Server Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)						PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()		Thực hiện các nghiệp vụ tổng hợp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)		
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 02-03	Sáng	1			Tiếng Anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Phát triển và kiểm tra mã dành cho các thiết bị vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng và sửa chữa khung và thân vỏ ô tô Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Bảo trì hệ thống cơ khí Chu Mạnh Vinh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Bảo trì hệ thống cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()						Thực hiện các nghiệp vụ tổng hợp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)			
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6				Tin học Lê Xuân Chung ()			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến báo cáo thuế và quyết toán thuế. Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP-KT)			SQL Server Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)												
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 03-03	Sáng	1			Tiếng Anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Phát triển và kiểm tra mã dành cho các thiết bị vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.101)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)					Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)		
		2																						
		3											Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)		
		4											Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)					Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)		
		5													Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)							Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)		
	Chiều	6	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.102)		Tin học Lê Xuân Chung ()												PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()					
		7																						
		8																						
		9	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.102)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.102)																				
		10																						
Thứ 7 04-03	Sáng	1																PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 27-02	Sáng	1		Gia công trên máy CNC Đỗ Anh Tuấn (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()								Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)							Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	LĐ	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Gia công trên máy CNC Đỗ Anh Tuấn (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()		Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()					Kỹ thuật cảm biến Lưu Quang Hưng (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật cảm biến Lê Kiên Cường (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 28-02	Sáng	1		Gia công trên máy CNC Đỗ Anh Tuấn (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()						Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)							Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Gia công trên máy CNC Đỗ Anh Tuấn (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)								Kỹ thuật cảm biến Lưu Quang Hưng (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật cảm biến Lê Kiên Cường (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 01-03	Sáng	1			Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()						Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)							Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		Kỹ thuật cảm biến Lê Kiên Cường (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()		Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()				Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)
		7		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)							Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tình (H5.404)							Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)
		8		Địa lý 4 Nguyễn Thị Tình (H5.304)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)							Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)							Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	
		9		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)							Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)
		10																					Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)	

LỚP			61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 02-03	Sáng	1				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()					Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)									Kỹ thuật cảm biến Lưu Quang Hưng (X23.308.Phòng học Đo lường)	LĐ
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)						Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.302)
		7			Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)							Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)										Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)
		8		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)									Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)							Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)
		9			Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)							Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)
		10		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)																Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	
Thứ 6 03-03	Sáng	1						Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()										Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()			
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)							Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Dương Thanh Huệ ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()		Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)
		7				Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)								Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)									
		8		Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân ()	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)							Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)								Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh ()	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)
		9		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)
		10																						
Thứ 7 04-03	Sáng	1														Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Dương Thanh Huệ ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6														Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Dương Thanh Huệ ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 27-02	Sáng	1		Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công nợ Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Quản lý bao bì và rác thải Đặng Thị Thu Hà (H3.106)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Lê Xuân Chung (H3.203_TH Máy tính)					Quản trị mạng với Windowserver Phùng Ngọc Hùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật bàn phím Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kỹ thuật bàn phím Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)							Xử lý sự cố một số phần cứng máy tính: RAM, CPU, HDD Hoàng Tùng ()	Xử lý sự cố một số phần cứng máy tính: RAM, CPU, HDD Nguyễn Tuấn Hưng ()	Tin học văn phòng Vũ Bá Tòng (H3.111_TH THCB)	SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.205)
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 28-02	Sáng	1				Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tình ()	Quản lý và bổ sung hàng hóa Đặng Thị Thu Hà (H3.106)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Lê Xuân Chung (H3.203_TH Máy tính)				Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.204.TH KHOA TIN)	Quản trị mạng với Windowserver Phùng Ngọc Hùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)		Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H2.302_TH QTM)	Kỹ thuật bàn phím Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp quy Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6			Phân tích rủi ro và đề xuất giải pháp Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)							Xử lý sự cố một số phần cứng máy tính: RAM, CPU, HDD Hoàng Tùng ()	Bảo trì máy tính Lê Sơn Thảo ()	Tin học văn phòng Vũ Bá Tòng (H3.111_TH THCB)	Ktra: SQL Server-1-2-2022(N02) Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Ktra: Thiết kế trình diễn trên máy tính-1-2-2022(N01) Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.205)
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 01-03	Sáng	1				Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tình ()	Quản lý và bổ sung hàng hóa Đặng Thị Thu Hà (H3.106)						Quản trị mạng với Windowserver Phùng Ngọc Hùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)				Kỹ thuật bàn phím Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp quy Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)
		2																						
		3		Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)																				
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà ()					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Lắp đặt mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	Bảo trì máy tính Lê Sơn Thảo ()	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	
		7		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)					Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.404)				Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân ()	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân ()		
		8		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.304)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)		
		9		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)									Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)		
		10			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)					Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)					Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)				

LỚP			61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CDC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 02-03	Sáng	1				Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()					Tin học văn phòng Vũ Bá Tòng (H3.111_TH THCB)			Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)					Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Lắp đặt mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()		Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Văn học 4 Tạ Thị Bích Hồng (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Văn học 4 Tạ Thị Bích Hồng (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.205)
		7												Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)			Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)							
		8		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)			Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)		
		9		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)										Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)		
		10			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)					Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)				
Thứ 6 03-03	Sáng	1	Điện tử công suất Phạm Đức Tùng ()	LĐ		Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()		Ktra: Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi-1-2-2022(N01) Lê Xuân Chung (H3.203_TH Máy tính)						Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)					Ktra: Kỹ thuật bàn phím-1-2-2022(N03) Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.103)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Điện tử công suất Phạm Đức Tùng ()	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)		Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.205)
		7								Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)				Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)						Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)		
		8		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh ()									Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)		Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân ()	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)				
		9		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Văn học 4 Tạ Thị Bích Hồng (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Văn học 4 Tạ Thị Bích Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)		
		10																						
Thứ 7 04-03	Sáng	1	Điện tử công suất Phạm Đức Tùng ()																					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Điện tử công suất Phạm Đức Tùng ()																					
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																							
Thứ 2 27-02	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX3)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX3)		Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H5.102)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H5.103)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)							Vật liệu điện Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)		An toàn điện Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	An toàn điện Phan Thị Lý (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	
		2																							
		3																							
		4																							
		5																							
	Chiều	6	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)	Pháp luật Lê Thanh Tâm (H5.104)		Pháp luật Lê Thanh Tâm (H5.104)				Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Tin học 1 Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Tin học-1-2-2022(N03) Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB) Tin học-1-2-2022(N05) Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)	
		7			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)															Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)				
		8																				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()
		9																		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)		
		10																							
Thứ 3 28-02	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX3)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX3)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.102)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.102)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Kinh tế vĩ mô Phạm Thị Thúy Lệ (H3.205)					Vật liệu điện Trần Thị Thơm (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Vật liệu điện Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	An toàn điện Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	An toàn điện Phan Thị Lý (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	
		2																							
		3																							
		4																							
		5																							
	Chiều	6	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)						Tin học 1 Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Tin học-1-2-2022(N03) Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB) Tin học-1-2-2022(N05) Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	
		7			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)																				
		8																		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()
		9																				Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)		
		10																		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)				
Thứ 4 01-03	Sáng	1	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)		Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)			Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H5.102)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H5.103)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)							Vật liệu điện Trần Thị Thơm ()	Vật liệu điện Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	An toàn điện Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	An toàn điện Phan Thị Lý (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	
		2																							
		3																							
		4																							
		5																							
	Chiều	6	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX4)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX4)			Tin học 1 Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kinh tế vĩ mô Phạm Thị Thúy Lệ (H3.208_Khoa SP-KT)	Cơ sở dữ liệu Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()					Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()
		7																							
		8																							
		9																							
		10																							

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 02-03	Sáng	1	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)		Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)		Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.102)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.102)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)				Vật liệu điện Trần Thị Thơm ()	Ktra: Vật liệu điện-1-2-2022(N03) (...)	Ktra: An toàn điện-1-2-2022(N04) (...)	Ktra: An toàn điện-1-2-2022(N05) (...)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.205)	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H5.104)		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.101)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			Tin học 1 Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)	Cơ sở dữ liệu Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()					
		7			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)													
		8																						Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()
		9																						
		10																						
Thứ 6 03-03	Sáng	1			Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H5.104)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)						Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	
		2																						
		3																		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	
		4																		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	
		5																						
	Chiều	6	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.205)	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H5.104)		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.101)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			Ktra: Tin học 1-1-2-2022(N03) Nguyễn Văn Trình (H3.209.TH Tin học)	Ktra: Tin học-1-2-2022(N01) Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)	Ktra: Cơ sở dữ liệu-1-2-2022(N11) Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 7 04-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	
		7																						
		8																		Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)	
		9																						
		10																		Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 27-02	Sáng	1									Ktra: Vật liệu-1-2-2022(N03) Nguyễn Việt Cường (H3.109_THĐT)			Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)								
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()						Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng ()		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng ()				Toán 2 Kim Thành Nam ()			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)
		7							Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyền (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyền (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				
		8									Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)							Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)
		9							Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyền (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyền (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)				
		10																				Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)
Thứ 3 28-02	Sáng	1									An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)		An toàn lao động Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)									
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Văn Tình ()	Vẽ điện Hoàng Văn Hùng ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)
		7																					
		8							Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)
		9							Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)
		10							Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)			Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)									
Thứ 4 01-03	Sáng	1								Đo lường Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)		An toàn lao động Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)					An toàn lao động Phạm Văn Úc (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)			Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Văn Tình ()	Vẽ điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật hàn Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)				An toàn lao động Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)		An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.102)		Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()	An toàn lao động Phạm Văn Úc (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)				Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.106)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 02-03	Sáng	1								Đo lường Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)			Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)					An toàn lao động Phạm Văn Ức (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)			Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Văn Tình ()	Vẽ điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật hàn Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)				Ktra: An toàn lao động-1-2-2022(N05) Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)		An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.102)								Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.106)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 03-03	Sáng	1							Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Vật liệu cơ khí Hồ Sĩ Khương ()	Vật liệu cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)
		2							Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)						Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)				
		3								Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)			Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)							Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)
		4							Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)				Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)
		5								Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)								Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)
	Chiều	6				Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Văn Tình ()	Vẽ điện Hoàng Văn Hùng ()	Ktra: Kỹ thuật hàn-1-2-2022(N01) Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	Ktra: Đo lường-1-2-2022(N02) Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)		Vẽ kỹ thuật Nguyễn Việt Cường ()				An toàn lao động Nguyễn Chí Thành ()	An toàn lao động Nguyễn Văn Tân ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()		Vật liệu cơ khí Hồ Sĩ Khương ()	Vật liệu cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh ()		
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 7 04-03	Sáng	1										Vẽ kỹ thuật Nguyễn Việt Cường ()				An toàn lao động Nguyễn Chí Thành ()	An toàn lao động Nguyễn Văn Tân ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()		Vật liệu cơ khí Hồ Sĩ Khương ()	Vật liệu cơ khí Nguyễn Ngọc Mạnh ()		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6							Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)				Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)
		7																					
		8							Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)
		9																					
		10							Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()		Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()				Sinh hoạt lớp ()			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 6: Từ 27-02 Đến 05-03-2023

LỚP			62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																		
Thứ 2 27-02	Sáng	1	Kinh tế vi mô Cao Thị Minh (H3.208_Khoa SP-KT)											Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (Tầng hầm X.23)						
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)		An toàn và môi trường Lê Thị Châm ()	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Toán 2 Kim Thành Nam ()	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	
		7	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		8									Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)		Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()		Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	
		9	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.306)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		10	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)					Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)												
Thứ 3 28-02	Sáng	1	Kinh tế vi mô Cao Thị Minh (H3.208_Khoa SP-KT)								Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)			Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)			
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	An toàn và môi trường Kim Thị Thương ()	An toàn và môi trường Lê Thị Châm ()	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		7																		
		8	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		9	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)					Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)		Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)		
		10	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.404)						Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.404)	
Thứ 4 01-03	Sáng	1				Kinh tế vi mô Nguyễn Hồng Hạnh (H3.105)					Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Ktra: Cơ sở dữ liệu-1-2-2022(N06) Lê Thị Châm (H3.204.TH KHOA TIN)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỐI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Mạng máy tính Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)		
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()					Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	An toàn và môi trường Kim Thị Thương ()	An toàn và môi trường Lê Thị Châm ()		Cơ sở dữ liệu Quách Thu Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	An toàn và môi trường Phùng Ngọc Hùng (H2.302_TH QTM)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỐI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)			Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		

LỚP			62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																		
Thứ 5 02-03	Sáng	1				Kinh tế vi mô Nguyễn Hồng Hạnh (H3.105)					Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cơ sở dữ liệu Quách Thu Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Mạng máy tính Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)		
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.207_Khoa SP-KT)					Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)				Cơ sở dữ liệu Quách Thu Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	An toàn và môi trường Phùng Ngọc Hùng (H2.302_TH QTM)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)			Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		
Thứ 6 03-03	Sáng	1	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	
		2	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)												
		3				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)				Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)		Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		4	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	
		5	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)					Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)			
	Chiều	6		Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()			Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	An toàn và môi trường Kim Thị Thương ()				An toàn và môi trường Phùng Ngọc Hùng (H2.302_TH QTM)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)				Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		
Thứ 7 04-03	Sáng	1		Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()															
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)
		7																		
		8	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)			Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)
		9																		
		10	Sinh hoạt lớp ()			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()